

Số: 03/2025/QĐST-DS

Khánh Hòa, ngày 18 tháng 7 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 10 tháng 7 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 452/2024/TLST-DS, ngày 22 tháng 10 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN S.

Địa chỉ trụ sở: 266-268 N, phường X, Thành phố Hồ Chí Minh (địa chỉ cũ: số 266-268 N, phường V, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh).

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D. Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Tấn M (theo giấy ủy quyền số 3524/2023/QĐ-PC ngày 25/12/2023 về việc ký hợp đồng/thỏa thuận, văn bản và thẩm quyền tham gia tố tụng).

Chức vụ: Phó Giám đốc Phụ trách Ngân hàng Thương mại Cổ phần S - Chi nhánh N.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Phạm Đức K (theo giấy ủy quyền số 54/2025/GUQ ngày 15/4/2025 về việc tham gia tố tụng).

Chức vụ: Trưởng phòng Kiểm soát rủi ro - chi nhánh N.

Bị đơn: Bà Phạm Thị N, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Tổ dân phố 22, phường Đ, tỉnh Khánh Hòa (cũ là khu phố X, phường M, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1968.

Nơi cư trú: Tổ dân phố 22, phường Đ, tỉnh Khánh Hòa (cũ là khu phố 7, phường M, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận).

+ Cháu Trần Ngọc D, sinh ngày 16/5/2014.

Người đại diện hợp pháp của cháu D: Bà Phạm Thị N, sinh năm 1992.

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố 22, phường Đ, tỉnh Khánh Hòa (cũ là khu phố 7, phường M, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận).

+ Anh Trần Ngọc L, sinh năm 1987 và chị Đào Thị Kim P, sinh năm 1989.

+ Cháu Trần Ngọc T, sinh ngày 01/7/2010.

+ Cháu Trần Ngọc Kim T1, sinh năm 2016.

Người đại diện hợp pháp của cháu T, cháu T1: Anh Trần Ngọc L, sinh năm 1987 và chị Đào Thị Kim P, sinh năm 1989.

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố 22, phường Đ, tỉnh Khánh Hòa (cũ là khu phố 7, phường M, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Phạm Thị N xác nhận có vay, còn nợ và đồng ý trả cho Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần S tổng số tiền nợ vay tính đến ngày 08/7/2025 là 298.690.925 đồng (hai trăm chín mươi tám triệu sáu trăm chín mươi nghìn chín trăm hai mươi lăm đồng). Trong đó nợ gốc: 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng); nợ lãi trong hạn: 64.094.801 đồng (sáu mươi bốn triệu không trăm chín mươi bốn nghìn tám trăm linh một đồng); nợ lãi quá hạn 34.069.319 đồng (ba mươi bốn triệu không trăm sáu mươi chín nghìn ba trăm mười chín đồng), phạt chậm trả 526.805 đồng (năm trăm hai mươi sáu nghìn tám trăm linh năm đồng).

Bà Phạm Thị N đồng ý tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh của số tiền nợ gốc chưa thanh toán kể từ ngày 09/7/2025 theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 202126449449 ngày 01/12/2021 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

Trường hợp trong Hợp đồng tín dụng mà các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng thì lãi suất mà bà N phải tiếp tục thanh toán cho Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần S theo Quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần S.

Bà Phạm Thị N là bị đơn đồng thời là người đại diện theo pháp luật của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cháu Trần Ngọc D và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Đ đồng ý tiếp tục duy trì Hợp đồng thế chấp tài sản số 1172/TC20 ngày 23/12/2020; Thỏa thuận sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp số

1172/TC20-01 ngày 01/12/2021 giữa Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần S với ông Trần Ngọc N, bà Phạm Thị N để đảm bảo cho việc thi hành án.

Trường hợp bà Phạm Thị N không thực hiện nghĩa vụ hoặc thực hiện nghĩa vụ trả nợ không đầy đủ thì Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần S có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án xử lý tài sản thế chấp theo quy định của Luật thi hành án dân sự để thu hồi nợ.

Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Bà Phạm Thị N tự nguyện chịu số tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 2.000.000 đồng (hai triệu đồng). Do số tiền này Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần S đã nộp tạm ứng nên bà N đồng ý hoàn lại cho Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần S.

Về án phí:

- Bà Phạm Thị N phải chịu 7.467.273 đồng (bảy triệu bốn trăm sáu mươi bảy nghìn hai trăm bảy mươi ba đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần S không phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm. Hoàn lại cho Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần S số tiền tạm ứng án phí đã nộp 6.745.000 đồng (sáu triệu bảy trăm bốn mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số: 0003263 ngày 15/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5, Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND khu vực 5 – Khánh Hòa;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5,
Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ; án văn.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Diệu